

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Trường Giang, Huỳnh Ngọc Trinh (2019), “Khảo sát tác dụng kích thích mọc lông của kem từ cao lá tía tô trên mô hình chuột nhất rụng lông gây bởi cyclophosphamid”, *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*, tr.22-25.
2. Geun-Shik Lee, Eui-Ju Hong, Ki-Seob Gwak, Mi-Jin Park, et al. (2010), “The essential oils of *Chamaecyparis obtusa* promote hair growth through the induction of vascular endothelial growth factor gene”, *Fitoterapia*, 81, pp.17-24.
3. Guang-Ri Jin, Yi-Lin Zhang, Jonathan Yap, William A. Boisvert, BogHieu Lee (2020), “Hair growth potential of *Salvia plebeia* extract and its associated mechanisms”, *Pharmaceutical Biology*, 58(1), pp.400-409.
4. Ma J, et al. (2018), “In vivo evaluation of insect wax for hair growth potential”, *PLoS One*, 13(2).
5. Poh-Ching Tan, et al. (2020), “Autologous Concentrated Growth Factors Combined with Topical Minoxidil for the Treatment of Male Androgenetic Alopecia: A Randomized Controlled Clinical Trial”, *Facial Plastic Surgery & Aesthetic Medicine*, 23(3).
6. Rambawasvika H, Dzomba P, Gwatidzo L. (2019), “Hair Growth Promoting Effect of *Dicerocaryum senecioides* Phytochemicals”, *Int J Med Chem*.
7. Suchonwanit P, Srisuwanwattana P, Chalermroj N, Khunkhet S (2018), “A randomized, double-blind controlled study of the efficacy and safety of topical solution of 0.25% finasteride admixed with 3% minoxidil vs. 3% minoxidil solution in the treatment of male androgenetic alopecia.”, *J Eur Acad Dermatol Venereol*, 32(12), pp.2257-2263.
8. Van-Long Truong, Min Ji Bak, Changook Lee, Mira Jun, Woo-Sik Jeong (2017), “Hair Regenerative Mechanisms of Red Ginseng Oil and Its Major Components in the Testosterone-Induced Delay of Anagen Entry in C57BL/6 Mice”, *Molecules*, 22(1505).

(Ngày nhận bài: 18/01/2022 – Ngày duyệt đăng: 17/3/2022)

NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG CỦA SINH VIÊN Y KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Lương Thị Hoài Thanh*, **Đình Văn Phương**, **Trần Thị Hồng Lê**, **Ngô Phương Thảo**,
Nguyễn Thanh Trạng, **Lê Chí Nhân**, **Áu Xuân Sâm**, **Đỗ Thị Cẩm Hồng**,
Phạm Thị Ngọc Nga

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: lththanh@ctump.edu.vn

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế hiện nay, văn hóa học đường (VHHĐ) có vai trò quan trọng trong việc thực hiện các chức năng giáo dục, nâng cao uy tín của nhà trường. Vì thế, việc tìm hiểu nhận thức, thái độ và thực hành văn hóa học đường của sinh viên là rất cần thiết. **Mục tiêu nghiên cứu:** Đánh giá nhận thức, thái độ và thực hành văn hóa học đường của sinh viên Y khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (ĐHYDCT) năm học 2020-2021. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 600 sinh viên Y khoa từ khóa 41 đến khóa 46 tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2020-2021. Số liệu thu thập bằng phiếu khảo sát và được xử lý thống kê bởi phần mềm SPSS 22.0. **Kết quả:** Nhận thức của sinh viên về văn hóa học đường: có 91,5% sinh viên cho rằng văn hóa học đường quan trọng và rất quan trọng, 93,17% sinh viên nhận thức tốt về nội dung của văn hóa học đường. Thái độ của sinh viên về thực hiện văn

hóa học đường: có 85,0% sinh viên quan tâm và rất quan tâm thực hiện VHHD. Thực hành VHHD: Có 80,0% sinh viên chưa bao giờ vi phạm văn hóa học đường, có 13,4% sinh viên hiếm khi vi phạm VHHD, có 1,3% vi phạm VHHD ở mức thường xuyên và rất thường xuyên. **Kết luận:** Kết quả của nghiên cứu ghi nhận trên 80,0% sinh viên Trường ĐHYDCT có nhận thức, thái độ và thực hành rất tốt về VHHD. Kết quả này cần được tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa để tạo nét đẹp riêng cho sinh viên Y khoa nói riêng và sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ nói chung.

Từ khóa: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, văn hóa học đường, sinh viên Y khoa.

ABSTRACT

AWARENESS, ATTITUDE AND PRACTICE OF SCHOOL CULTURE OF MEDICAL STUDENTS AT CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Luong Thi Hoai Thanh, Dinh Van Phuong, Tran Thi Hong Le, Ngo Phuong Thao,
Nguyen Thanh Trang, Le Chi Nhan, Au Xuan Sam, Do Thi Cam Hong,
Pham Thi Ngoc Nga*

Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: In the current context of educational innovation and international integration, school culture plays an important role in performing educational functions and enhancing the school's reputation. Therefore, it is necessary to find out the awareness, attitude and practice of modern culture of students. **Objectives:** To assess the awareness, attitude and practice of school culture of General Medicine students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy in the academic year 2020-2021. **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 600 medical students from course 41 to course 46 at Can Tho University of Medicine and Pharmacy in the academic year 2020-2021. Data were collected by survey form and statistically processed by SPSS 22.0 software. **Results:** Students' awareness of school culture: 91.5% of students think that school culture was very important; 93.17% of students had a good perception of the content of school culture. Students' attitudes about implementing school culture: 85.0% of students were interested and very interested in implementing school culture. Practicing school culture: 80.0% of students had never violated school culture, 18.7% of students rarely violated school culture, and 1.3% of students violated school culture in school often and very often. **Conclusions:** More than 80.0% of students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy in need of education have very good awareness, attitudes and practices about school culture. This result needs to be further maintained and promoted to create a unique beauty for medical students in particular and students of Can Tho University of Medicine and Pharmacy in general.

Keywords: Can Tho University of Medicine and Pharmacy, School culture, Medical students.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Phạm Minh Hạc thì: “Văn hóa học đường là hệ thống các chuẩn mực, giá trị giúp các cán bộ quản lý nhà trường, các thầy giáo, cô giáo, các bậc phụ huynh và các em học sinh, sinh viên (SV) có cách thức suy nghĩ, tình cảm và hành động tốt đẹp”. VHHD có vai trò quan trọng trong việc thực hiện các chức năng giáo dục, góp phần đào tạo cho xã hội những người công dân tốt, một nguồn nhân lực có phẩm chất, năng lực, đáp ứng nhu cầu của xã hội [1].

Hiện nay, ngành giáo dục đang thực hiện đổi mới giáo dục trong bối cảnh dịch bệnh, công nghệ thông tin và hội nhập quốc tế, trong hoàn cảnh đó, VHHD đóng vai trò vô cùng quan trọng để thúc đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực đủ đức, đủ tài cho đất nước [3],[4],[5].

Những năm qua, Trường ĐHYDCT đã rất chú trọng đến việc xây dựng VHHD và đã đạt được nhiều thành tựu như cơ quan an toàn, xanh - sạch - đẹp, đơn vị không khói thuốc lá,... Tuy nhiên, do tác động của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cuộc cách mạng công nghệ 4.0, môi trường văn hóa, xã hội thay đổi, dẫn đến những ảnh hưởng tiêu cực đối với VHHD của SV như: biểu hiện thiếu trung thực trong học tập, kiểm tra, thi cử, thiếu chuẩn mực trong ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, chưa có ý thức cao trong giữ gìn an ninh trật tự và an toàn giao thông của một bộ phận sinh viên [7],[8].

Với mong muốn tìm hiểu nhận thức, thái độ, thực hành VHHD của SV Y khoa, chúng tôi nghiên cứu với mục tiêu: Đánh giá nhận thức, thái độ và thực hành văn hóa học đường của sinh viên Y khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2020-2021.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu:** Sinh viên Y khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Sinh viên Y khoa, hệ chính quy, từ Khóa 41 đến Khóa 46, năm học 2020-2021, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
- **Tiêu chuẩn loại trừ:** SV không đồng ý tham gia khảo sát.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.
- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** tính theo công thức:

$$n = \frac{Z^2 \times p \times (1 - p)}{d^2}$$

Với độ tin cậy 95% (Z=1,96); p: tỷ lệ SV thực hiện tốt về VHHD và theo nghiên cứu của Đặng Quang Rinh, 2020 [5], p=0,52; sai số cho phép 5% (d=0,05), cỡ mẫu n=384. Thực tế có 600 sinh viên tham gia nghiên cứu. Các đối tượng được chọn mẫu ngẫu nhiên theo hệ thống là các khóa học với khoảng cách k=2.

Bảng 1. Mẫu nghiên cứu phân bổ dự kiến cho các khóa học

STT	Khóa học	Sinh viên	Số mẫu quan sát
1	Khóa 41	961	96
2	Khóa 42	934	93
3	Khóa 43	1.171	120
4	Khóa 44	1.079	108
5	Khóa 45	905	91
6	Khóa 46	920	92
	Tổng cộng	5.970	600

- Nội dung nghiên cứu:

- Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu: khóa học, giới tính, là cán bộ Đoàn/Hội/Lớp.

- Nhận thức về VHHD:

+ Nhận thức tầm quan trọng của VHHD đối với quá trình hoàn thiện nhân cách.

+ Nhận thức về nội dung: có tổng 7 nội dung: Giao tiếp ứng xử; trang phục học đường; giữ gìn vệ sinh và bảo vệ tài sản của trường; ý thức trong học tập; an ninh trật tự; an toàn giao thông; khác.

- Thái độ sự quan tâm của SV về thực hiện VHHD.

- Thực hành VHHD bao gồm 6 nội dung: giao tiếp ứng xử (có 9 biến quan sát); trang phục học đường (3 biến quan sát); giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường (6 biến quan sát); ý thức học tập (7 biến quan sát); giữ gìn an ninh trật tự (9 biến quan sát); tham gia giao thông (6 biến quan sát).

- Đánh giá:

- Phần nhận thức về nội dung được đánh giá ở 2 mức độ: (1) Tốt: khi lựa chọn ít nhất 2/3 (4 nội dung) trong phần trả lời; (2) Chưa tốt: khi lựa chọn <2/3 (ít hơn 3 nội dung) hoặc chỉ chọn “Khác”.

- Các nội dung còn lại: Nhận thức tầm quan trọng của VHHD; Thái độ và thực hành VHHD, sinh viên được đánh giá theo thang đo 5 mức độ của Likert và với mỗi nội dung có nhiều biến quan sát, số lượng (n) theo các mức của thang đo sẽ được tính trên giá trị trung bình của các biến.

- **Phương pháp thu thập và xử lý số liệu:** Số liệu được nhóm nghiên cứu tiến hành thu thập bằng phiếu khảo sát. Kết quả được xử lý thống kê bằng phần mềm SPSS 22.0.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

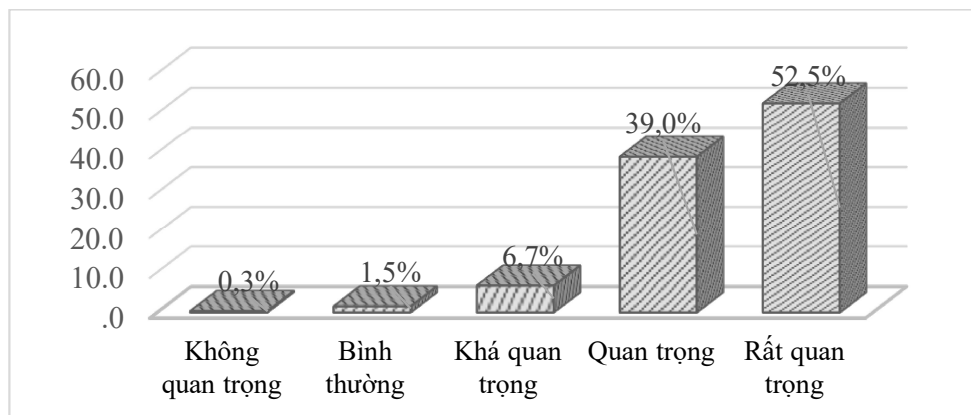
Bảng 2. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

STT	Khóa học	Nam n (%)	Nữ n (%)	Cán bộ Đoàn/Hội/Lớp n (%)	Tổng n (%)
1	Khóa 41	38 (6,3)	58 (9,7)	22 (3,7)	96 (16)
2	Khóa 42	32 (5,3)	61 (10,2)	17 (2,8)	93 (15,5)
3	Khóa 43	52 (8,7)	68 (11,3)	16 (2,7)	120 (20)
4	Khóa 44	32 (5,3)	76 (12,7)	18 (3,0)	108 (18)
5	Khóa 45	44 (7,3)	47 (7,8)	16 (2,7)	91 (15,2)
6	Khóa 46	37 (6,2)	55 (9,2)	15 (2,5)	92 (15,3)
Tổng		235 (39,2)	365 (60,8)	104 (17,3)	600 (100)

Nhận xét: Trong 600 đối tượng nghiên cứu, có 235 SV là nam (39,2%) và 365 SV là nữ (60,8%). Có 104 SV là cán bộ Đoàn/Hội/Lớp (17,3%). Tham gia khảo sát nhiều nhất là SV Khóa 43 (20%), kế đến là Khóa 44 (18%), ít nhất là SV Khóa 45 (15,17%).

3.2. Nhận thức của sinh viên về văn hóa học đường

- Về tầm quan trọng của văn hóa học đường đối với quá trình hoàn thiện nhân cách:



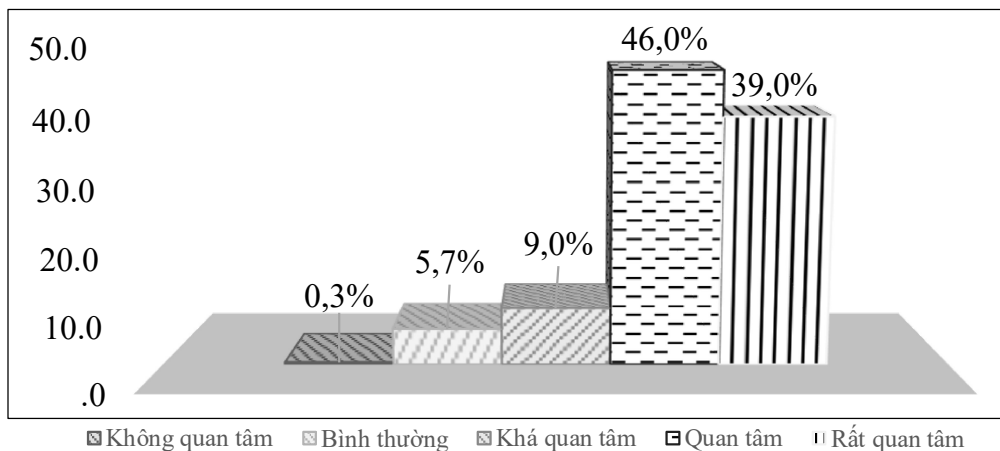
Biểu đồ 1. Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của VHHD

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 47/2022

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên cho rằng VHHD rất quan trọng chiếm cao nhất 52,5%; tỷ lệ SV đánh giá ở mức quan trọng là 39%; có 6,7% SV cho là khóa quan trọng; 1,5% SV cho là bình thường; chỉ có 0,3% sinh viên cho là VHHD không quan trọng.

- Về các nội dung của VHHD đối với quá trình hoàn thiện nhân cách: Có 559 (93,17%) sinh viên nhận thức tốt về các nội dung của VHHD, có 41 SV (6,83%) chưa nhận thức tốt về nội dung này.

3.3. Thái độ của sinh viên về thực hiện văn hóa học đường



Biểu đồ 2. Thái độ của sinh viên về thực hiện văn hóa học đường

Nhận xét: Có 0,3% SV không quan tâm, 5,7% SV cho rằng bình thường, 9,0% SV khá quan tâm, 46,0% SV quan tâm và 39,0% SV rất quan tâm thực hiện VHHD.

3.4. Thực hành văn hóa học đường của sinh viên Y khoa

Bảng 3. Giá trị trung bình của thực hành văn hóa học đường của sinh viên Y khoa

STT	Nội dung	Rất thường xuyên TB (%)	Thường xuyên TB (%)	Thỉnh thoảng TB (%)	Hiếm khi TB (%)	Chưa bao giờ TB (%)
1	Giao tiếp ứng xử	1,33 (0,2)	5,67 (0,9)	20,22 (3,4)	72,89 (12,2)	499,89 (83,3)
2	Trang phục học đường	2,3 (0,4)	11,0 (1,8)	56,67 (9,4)	131,33 (21,9)	398,7 (66,4)
3	Giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường	0,0 (0,0)	2,5 (0,4)	8,5 (1,4)	32,33 (5,4)	556,67 (92,8)
4	Ý thức trong học tập	2,14 (0,4)	14,0 (2,3)	87,29 (14,6)	152,86 (25,5)	343,71 (57,3)
5	Giữ gìn an ninh trật tự	0,0 (0,0)	2,33 (0,4)	6,44 (1,1)	22,78 (3,8)	568,44 (94,7)
6	Giữ gìn an toàn giao thông	1,00 (0,2)	3,50 (0,6)	12,67 (2,1)	71,33 (11,9)	511,50 (85,3)
Tổng trung bình		1,1 (0,2)	6,5 (1,1)	32,0 (5,3)	80,6 (13,4)	479,8 (80,0)

Nhận xét: Có tổng 80,0% SV chưa bao giờ vi phạm các nội dung của VHHD, cao nhất là giữ gìn an ninh trật tự là 94,7%, thấp nhất là ý thức trong học tập với 57,3%. Có 13,4% SV thỉnh thoảng và 5,3% SV hiếm khi vi phạm nội dung của VHHD, mức độ thường xuyên và rất thường xuyên vi phạm nội dung của VHHD lần lượt là 1,1% và 0,2%.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Trong tổng 600 đối tượng tham gia nghiên cứu, SV khóa 43 chiếm số lượng nhiều nhất với 120 (20%) SV, ít nhất là SV khóa 45 với 91 (15,17%) SV. Các đối tượng còn lại là khóa 44 với 108 (18%) SV, khóa 41 với 96 (16%) SV, khóa 42 với 93 (15,5%) SV, khóa 46 với 92 (15,3%) SV. Nhìn chung số lượng SV khóa học của ngành Y khoa chúng tôi nghiên cứu có sự chênh lệch về số lượng nhưng không quá nhiều.

Về giới tính, tỷ lệ nữ tham gia nghiên cứu là 60,8% (n=365) cao hơn nam là 39,2% (n=235). Tỷ số nam/nữ = 1/1,55. Trong số các SV tham gia nghiên cứu thì có 104 SV là cán bộ Đoàn/Hội/Lớp (17,3%). Do cán bộ Đoàn/Hội/Lớp của mỗi lớp được quy định về số lượng nên số lượng cán bộ lớp tham gia khảo sát là phù hợp.

4.2. Nhận thức của sinh viên về văn hóa học đường

Nhận thức của sinh viên về nội dung của VHHD

Có 93,17% SV nhận thức tốt và 6,83% SV chưa nhận thức tốt về nội dung của VHHD. Kết quả trên tương tự nghiên cứu của Võ Văn Sơn (2013) tại trường Đại học Tiền Giang với tỷ lệ SV nhận thức được nội dung của VHHD là trên 90% [6]. Tỷ lệ SV nhận thức được nội dung của VHHD cũng cao tương tự nghiên cứu của Filiz Kanteka và cộng sự (2015), thực hiện tại bốn trường đào tạo điều dưỡng ở hai thành phố khác nhau ở Thổ Nhĩ Kỳ [9]. Nhìn chung, phần lớn SV đã nhận thức được những nội dung của VHHD, đây cũng là điều kiện rất thuận lợi để thực hiện VHHD trong nhà trường.

Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của văn hóa học đường

Có 91,5% SV nhận thức được tầm quan trọng của VHHD, 0,3% SV cho là không quan trọng và 1,5% SV cho là bình thường. Tỷ lệ này cao hơn nhiều so với nghiên cứu của tác giả Võ Văn Sơn (2013), tỷ lệ tại Trường Đại học Tiền Giang là 78,5% [6]. Tỷ lệ này thấp hơn so với nghiên cứu của tác giả Hà Văn Ngọc (2014) tại các Trường Trung học phổ thông Tiên Du, Bắc Ninh là 97,0% [4]. Như vậy, đa số SV Y khoa đã nhận thức được tầm quan trọng của VHHD, đây là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thuận lợi cho việc thực hiện VHHD của sinh viên.

4.3. Thái độ của sinh viên về thực hiện văn hóa học đường

Có 85,0% SV quan tâm và rất quan tâm đến việc thực hiện VHHD, vẫn có 0,3% SV không quan tâm thực hiện VHHD. Tỷ lệ quan tâm thực hiện VHHD của SV cao hơn so với nghiên cứu của Võ Văn Sơn (2013) tại Trường Đại học Tiền Giang với 72,3%. Điều này cho thấy SV Y khoa được khảo sát có mức độ quan tâm thực hiện VHHD rất tốt, đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường xây dựng nề nếp học tập và thực hiện nếp sống văn minh trong trường học [6]. Tuy nhiên, vẫn có SV chưa quan tâm đến việc thực hiện VHHD, điều này cho thấy cần có nhiều giải pháp thiết thực hơn nữa để nâng cao nhận thức của SV về tầm quan trọng của việc thực hiện VHHD.

4.4. Thực hành văn hóa học đường của sinh viên

Từ kết quả khảo sát thực hành VHHD của SV Y khoa Trường ĐHY Dược Cần Thơ (Bảng 3) cho thấy: đa số SV chưa bao giờ vi phạm các nội dung của VHHD (80,0%). Trong đó, có nội dung có tỷ lệ SV chưa bao giờ vi phạm cao, có nội dung ở mức trung bình, sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp là: Giữ gìn an ninh trật tự (94,7%); giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường (92,8%); giữ gìn an toàn giao thông (85,3%); giao tiếp ứng xử (83,3%); trang phục học đường (66,4%); ý thức trong học tập (57,3%). Tỷ lệ SV chưa bao giờ vi

phạm nội dung của VHHD cao hơn nhiều so với nghiên cứu của Võ Văn Sơn (2013) tại Trường Đại học Tiền Giang là 66,5% và cao hơn nghiên cứu của Đặng Quang Rinh (2020) tại Trường Đại học Hạ Long là 57,0% [6],[5].

Kết quả thực hành VHHD cho thấy đại bộ phận sinh viên ngành Y khoa Trường ĐHYDCT có hành vi rất tốt. Đây là kết quả cần được duy trì và phát huy. Tuy vậy, vẫn còn một số lượng rất ít tỷ lệ SV (1,1%) thường xuyên vi phạm nội dung về giao tiếp ứng xử; 2,2% SV thường xuyên vi phạm về trang phục học đường; 2,7% SV thường xuyên vi phạm nội dung ý thức trong học tập; 0,8% SV thường xuyên vi phạm về giữ gìn an toàn giao thông... Điều này sẽ gây ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường. Do đó, nhà trường cần có những biện pháp tuyên truyền phù hợp để nâng cao nhận thức, thái độ và thực hành VHHD của SV, đồng thời có những hình thức chế tài phù hợp để thuyết phục, giáo dục, răn đe những hành vi vi phạm.

V. KẾT LUẬN

Trong nghiên cứu này, nhận thức, thái độ, thực hành VHHD của SV Y khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đã được khảo sát. Kết quả ghi nhận trên 80% sinh viên Trường ĐHYDCT có nhận thức, thái độ và thực hành rất tốt về VHHD. Kết quả của nghiên cứu cung cấp dữ liệu quan trọng cho các đơn vị liên quan có kế hoạch duy trì và tiếp tục nâng cao VHHD của SV. Và việc nghiên cứu nhận thức, thái độ, thực hành VHHD với cỡ mẫu lớn hơn và nghiên cứu trên nhiều đối tượng khác nhau đang theo học tại trường, cả chính quy, liên thông và vừa làm vừa học sẽ cung cấp thêm dữ liệu có lợi cho những nỗ lực cải thiện văn hóa trường học tạo ra nét đẹp cho sinh viên Trường ĐHYDCT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc (2013), “Giáo dục giá trị xây dựng văn hóa học đường”, *Tạp chí Đại học Sài Gòn*, số 17/2013, tr.5-12.
2. Trần Thị Tùng Lâm (2017), “Hiệu quả giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên các trường Đại học ở Hà Nội hiện nay”, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
3. Trần Lương (2020), “Mối tương quan giữa nhận thức, thái độ và hành vi VHHD của SV Trường Đại học Cần Thơ”, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt kì 1 tháng 5, tr.29-33.
4. Hà Văn Ngọc (2014), “Quản lý giáo dục văn hóa học đường tại các trường trung học phổ thông huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh”, Luận văn thạc sĩ, Trường ĐH Thái Nguyên.
5. Đặng Quang Rinh (2020), “Thực trạng văn hóa học đường của sinh viên Khoa sư phạm mầm non Trường Đại học Hạ Long”, Đề tài cấp trường.
6. Võ Văn Sơn (2013), “Thực trạng và giải pháp nâng cao văn hóa học đường cho sinh viên Trường Đại học Tiền Giang”, *Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn*, số 11, tr.36-41.
7. Trường Đại học Cần Thơ (2013), Quy định về thực hiện nếp sống văn minh học đường trong Trường Đại học Cần Thơ.
8. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2021), Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
9. Kanteka, Ulku Baykalb, Serap Altuntasc (2015), “Culture of nursing school: students' perceptions”, *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 174, pp.1207-1213.

(Ngày nhận bài: 05/01/2022 – Ngày duyệt đăng: 17/3/2022)
